

Số: 123/2010/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt Đề án “Quy hoạch và quản lý tài nguyên khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XV, KỶ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản được Quốc hội thông qua ngày 20/3/1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2005; Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 151 /TTr-UBND ngày 12/7/2010 của UBND tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án “Quy hoạch và quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”, báo cáo thẩm tra của các ban HĐND và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Quy hoạch và quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

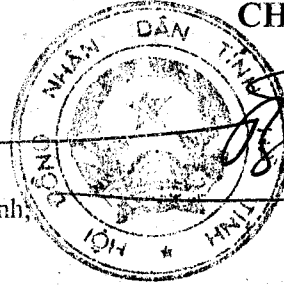
Điều 2. Giao UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Đề án này, định kỳ hàng năm báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu cần điều chỉnh, bổ sung, UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh quyết định và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Thường trực HĐND, các ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XV, Kỳ họp thứ 17 thông qua./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Văn phòng Bộ Tư lệnh QK4;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo và chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công báo - VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VP.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

ĐỀ ÁN
QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

- Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005; Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng; Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13/5/2008 của Chính phủ qui định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

- Thông tư số 03/2007/TT-BCN ngày 18/6/2007 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn;

- Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ;

- Thông tư số 76/2000/TT-BTC ngày 25/7/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 219/1999/QĐ-TTg ngày 11/11/1999 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách bảo hộ quyền lợi của nhân dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác, chế biến và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

2. Tiềm năng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh:

Hà Tĩnh có tiềm năng khoáng sản khá đa dạng và phong phú, trong đó có nhiều loại khoáng sản có giá trị công nghiệp cao như Ilmenit, sắt, mangan, vật liệu xây dựng. Tuy vậy, nhiều mỏ, điểm khoáng sản ở Hà Tĩnh chưa được thăm dò, đánh giá chi tiết. Theo tài liệu của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, trên địa bàn Hà Tĩnh có 81 mỏ và điểm khoáng sản, trong đó chỉ có 24 mỏ đã được thăm dò gồm: 15 mỏ khoáng sản kim loại (mỏ sắt Thạch Khê, 14 điểm mỏ sa khoáng Ilmenite), 05 mỏ khoáng chất công nghiệp (Sét cao lanh Hương Châu,

Dolomit Phú Lễ, Bãi Vạn, quặngit Xuân Hồng, sét phụ gia xi măng (Hương Thịnh), 03 mỏ khoáng sản vật liệu xây dựng (sét gạch ngói Thuận Lộc, Vương Lộc, Đức Giang), 01 mỏ nước khoáng (Sơn Kim), số điểm khoáng sản còn lại mới ở mức độ phát hiện, điều tra sơ bộ và dự báo tài nguyên, chưa có số liệu cụ thể, chính xác về diện tích phân bố, chất lượng, trữ lượng khoáng sản.

3. Thực trạng công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn:

3.1. Công tác điều tra, thăm dò địa chất về tài nguyên khoáng sản:

- Trong thời gian qua, ngành địa chất khoáng sản đã tiến hành điều tra đánh giá các mỏ: Sericit Sơn Bình (Hương Sơn), đá vôi (Hương Khê), sét phụ gia xi măng (Hương Sơn, Vũ Quang); thạch anh sạch (Kỳ Anh); cao lanh (Kỳ Anh, Cẩm Xuyên); mangan (Đức Thọ, Can Lộc, Nghi Xuân). Nguồn vốn để thực hiện công tác này được bố trí từ nguồn ngân sách của Trung ương.

- Trên địa bàn Hà Tĩnh, ngoài khoáng sản Ilmenite ven biển, sắt Thạch Khê và một số mỏ sét gạch ngói đã được thăm dò, còn lại các khoáng sản khác mới chỉ ở mức độ điều tra, đánh giá sơ bộ. Theo quy định của Luật Khoáng sản, Nhà nước chỉ đầu tư để thực hiện công tác điều tra đánh giá về tài nguyên khoáng sản; việc thăm dò khoáng sản do doanh nghiệp tự bỏ vốn đầu tư. Trong năm 2009, các doanh nghiệp đang đầu tư thăm dò mỏ sericit Sơn Bình (Hương Sơn), mỏ ilmenite Phổ Thịnh (Nghi Xuân).

3.2. Công tác quy hoạch:

Đến nay, đã hoàn thiện các quy hoạch về khoáng sản sau:

- Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến quặng sắt - mangan tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2006 - 2015.

- Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác và chế biến VLXD trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2007-2015, có xét đến 2020.

Đang triển khai lập Quy hoạch khoanh định các khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Một số loại khoáng sản (như thạch anh sạch, sericit...) của cả nước chưa được quy hoạch; do đó tỉnh chưa có cơ sở để lập và triển khai thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến các loại khoáng sản này trên địa bàn tỉnh.

3.3. Công tác khai thác, chế biến khoáng sản:

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có 145 đơn vị hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản tại 190 mỏ phân bố trên địa bàn 11 huyện, thị xã, bao gồm: 96 đơn vị khai thác, chế biến tại 110 mỏ đá xây dựng; 07 đơn vị khai thác cát xây dựng; 35 đơn vị khai thác tại 46 mỏ đất san lấp; 10 đơn vị khai thác sét gạch ngói; 01 đơn vị khai thác sét trắng; 01 đơn vị khai thác cát trắng; 02 đơn vị khai thác tại 04 mỏ Ilmenite; 02 đơn vị khai thác tại 03 mỏ sắt; 01 đơn vị khai thác tại 06 mỏ mangan; 01 đơn vị khai thác phốtphorit; 01 đơn vị khai thác nước khoáng và 01 đơn vị khai thác thạch anh sạch.

Các hoạt động khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản phát triển mạnh cả về chủng loại, quy mô đầu tư, sản lượng khai thác, góp phần đáp ứng nhu cầu nguyên liệu, vật liệu xây dựng, xuất khẩu, tăng nguồn thu cho ngân sách (trong năm 2009 nộp ngân sách 89,6 tỷ đồng), tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 4,5 ngàn lao động; công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản đã được quan tâm.

3.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên khoáng sản:

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản đã được quán triệt thực hiện một cách thường xuyên: Hàng năm tổ chức các đợt tập huấn cho cán bộ, công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, xã nơi có mỏ và các đơn vị hoạt động khoáng sản các tài liệu về Luật Khoáng sản, Luật Môi trường, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan về nộp thuế, phí bảo vệ môi trường, các quy trình, quy phạm về khai thác mỏ với mục tiêu nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân và các đơn vị hoạt động khoáng sản, đồng thời hạn chế tối đa các hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

3.5. Công tác cấp giấy phép hoạt động khoáng sản:

- Việc cấp, gia hạn, chuyển nhượng, thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, thực hiện đóng cửa mỏ sau khai thác cơ bản thực hiện đúng theo quy định của Luật Khoáng sản: UBND tỉnh cấp giấy phép khảo sát, giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản làm VLXD thông thường và tham bùn; giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản đối với khu vực đã được điều tra, đánh giá hoặc thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản mà không nằm trong quy hoạch khai thác, chế biến khoáng sản của cả nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Năm 2005 - 2006, cấp mới 20 giấy phép khai thác, 07 giấy phép gia hạn, 01 giấy phép chuyển nhượng, thu hồi 06 giấy phép khai thác, hoàn thiện hồ sơ thủ tục đóng cửa mỏ tại 02 mỏ.

+ Năm 2007, cấp mới 14 giấy phép khai thác, 09 giấy phép gia hạn, 03 giấy phép chuyển nhượng, thông báo hết hiệu lực 13 giấy phép khai thác; thu hồi 01 giấy phép khai thác, hoàn thiện hồ sơ thủ tục đóng cửa mỏ tại 04 mỏ.

+ Năm 2008, cấp mới 24 giấy phép khai thác, 15 giấy phép gia hạn, 03 giấy phép chuyển nhượng, thông báo hết hiệu lực 14 giấy phép khai thác; thu hồi 03 giấy phép khai thác; hoàn thiện hồ sơ thủ tục đóng cửa mỏ tại 06 mỏ.

+ Năm 2009, cấp mới 42 giấy phép khai thác, 20 giấy phép gia hạn, 05 giấy phép chuyển nhượng, thông báo hết hiệu lực 05 giấy phép khai thác; hoàn thiện hồ sơ thủ tục đóng cửa mỏ tại 01 mỏ.

+ Trong 6 tháng đầu năm 2010, cấp mới 26 giấy phép khai thác, gia hạn 07 giấy phép, thông báo hết hiệu lực 05 giấy phép, thu hồi 01 giấy phép, hoàn thiện hồ sơ thủ tục đóng cửa mỏ tại 01 mỏ.

3.6. Công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động khoáng sản:

Công tác kiểm tra, thanh tra khoáng sản ngày càng được tăng cường; các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp đã phối hợp kiểm tra, kiên quyết đình chỉ các khu vực khai thác trái phép như: khai thác cát, sỏi dọc bãi bồi sông Ngân Sâu; khai thác đất ở xã Ngọc Sơn, Thạch Ngọc – Thạch Hà, xã Xuân Lĩnh - Nghi Xuân, phường Đậu Liêu - thị xã Hồng Lĩnh, xã Thạch Đỉnh – Thạch Hà, xã Quang Lộc, Sơn Lộc – Can Lộc và việc xây dựng các lò gạch thủ công trái phép tại địa bàn các huyện Đức Thọ, Thạch Hà, Cẩm Xuyên..., bảo vệ tài nguyên khoáng sản và cảnh quan môi trường, thiết lập lại trật tự kỷ cương tại các địa bàn có khoáng sản.

Kết quả kiểm tra trong năm 2006 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 06 trường hợp với tổng số tiền xử phạt là 20 triệu đồng (trong đó 03 đơn vị chưa có thiết kế mỏ, 03 đơn vị chưa có hợp đồng thuê đất); trong năm 2007 đã xử phạt 08 trường hợp với tổng số tiền xử phạt là 39.500.000 đ (trong đó 05 đơn vị chưa có thiết kế mỏ, 03 đơn vị chưa có hợp đồng thuê đất); năm 2008 xử phạt 02 trường hợp với tổng số tiền là 5.500.000 đ; kiểm tra và ra quyết định tạm đình chỉ 08 trong số 14 mỏ đá đã có kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Lao động -Thương binh và Xã hội chủ trì vào cuối năm 2007 do vi phạm trong hoạt động khoáng sản; năm 2009, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với 2 đơn vị khai thác không có giấy phép và 4 đơn vị không chấp hành đúng qui định của Luật Khoáng sản và các pháp luật khác có liên quan tại địa bàn thị xã Hồng Lĩnh, huyện Lộc Hà với tổng số tiền là 66 triệu đồng; 6 tháng đầu năm 2010 tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đã đề nghị UBND tỉnh thu hồi giấy phép khai thác của 01 đơn vị.

4. Một số tồn tại và nguyên nhân:

- Tồn tại:

Một số doanh nghiệp hoạt động khoáng sản chưa chú trọng đầu tư thiết bị máy móc, công nghệ, nên năng suất, chất lượng sản phẩm thấp; chưa đầu tư chế biến sâu để làm tăng giá trị sản phẩm; trong quá trình hoạt động, chưa chấp hành nghiêm túc các qui định của Luật Khoáng sản và các pháp luật có liên quan; khai thác chưa đúng qui trình, qui phạm gây mất an toàn lao động và ô nhiễm môi trường. Tình trạng khai thác, thu gom, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra ở một số địa phương, quyền lợi của nhân dân nhiều địa phương nơi có mỏ đang khai thác chưa được đảm bảo. Một số sở, ngành giải quyết các thủ tục trong việc hoàn thiện hồ sơ xin cấp mỏ cho các đơn vị còn chậm; công tác giải phóng mặt bằng để thu hồi đất, cho thuê đất chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư khai thác, chế biến của các doanh nghiệp.

- Nguyên nhân:

+ Một số văn bản hướng dẫn chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP của Chính phủ và của các bộ, ngành chưa ban hành đồng bộ, kịp thời;

+ Nhiều loại khoáng sản chưa được thăm dò, thiếu cơ sở trong việc lập qui hoạch, kế hoạch phát triển khai thác, chế biến;

+ Một số chủ doanh nghiệp thiếu ý thức, trách nhiệm chấp hành các qui định của Luật Khoáng sản và các pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động khoáng sản;

+ Sự phối hợp giữa các ngành chức năng với chính quyền địa phương, nhất là ở cấp xã trong việc kiểm tra giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động khoáng sản còn nhiều hạn chế;

+ Chính quyền các cấp huyện, xã chưa phát huy hết vai trò chức năng, nhiệm vụ, chưa thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản;

+ Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố vừa thiếu lại vừa yếu; rất ít cán bộ am hiểu chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, do đó việc quản lý chưa sâu; tại các xã, phường, thị trấn chỉ bố trí một chức danh vừa không có chuyên môn lại kiêm nhiệm nhiều việc.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN:

Tăng cường và nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, đưa hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật;

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo bước chuyển biến cơ bản trong công tác quản lý hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản tiết kiệm, hợp lý, đảm bảo tính bền vững, bảo vệ môi sinh, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới chính quyền địa phương huyện, xã nơi có khoáng sản và người dân, người lao động trực tiếp ở các cơ sở hoạt động khoáng sản về: Luật Khoáng sản, Nghị Định số 160/2005/NĐ-CP, ngày 27/12/2005 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản, Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính Phủ, Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính Phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn khác có liên quan về thuế, phí bảo vệ môi trường, các quy trình, quy phạm về khai thác mỏ,...vv nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời hạn chế tối đa các hành vi khai thác khoáng sản trái pháp luật.

Giải pháp cụ thể:

- Định kỳ hàng năm, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ chủ chốt của các xã, phường, thị trấn (nơi có khoáng sản).

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với chính quyền địa phương, lãnh đạo các đơn vị hoạt động khoáng sản phổ biến các nội dung về luật khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đến tận người dân, người lao động trực tiếp ở các cơ sở hoạt động khoáng sản.

2. Công tác điều tra, thăm dò địa chất về tài nguyên khoáng sản:

Đẩy mạnh công tác điều tra, thăm dò địa chất; cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành để tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, đồng thời phải kêu gọi đầu tư từ nguồn vốn của các doanh nghiệp. Trước mắt, tập trung kêu gọi đầu tư thăm dò các mỏ có giá trị công nghiệp cao như sericit, thiếc và các loại khoáng chất công nghiệp.

3. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản, Sở Tài nguyên - Môi trường và các sở chuyên ngành tiến hành thu thập số liệu, tài liệu; khi có đầy đủ cơ sở, khẩn trương tổ chức lập quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác đối với các đối tượng khoáng sản chưa được qui hoạch để khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững.

4. Công tác quản lý nhà nước của các cấp các ngành:

Quy định cụ thể thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương các cấp như sau:

4.1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản; trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Công Thương và Sở Xây dựng trong việc xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khoanh định các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

- Tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản và các đề án đóng cửa mỏ; tiếp nhận và tổ chức thẩm định đề án, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đối với các mỏ thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về khoáng sản; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về khoáng sản làm vật

liệu xây dựng thông thường và than bùn; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt; báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định.

- Đôn đốc, hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất; ký hợp đồng thuê đất với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân cấp giấy phép khai thác khoáng sản thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường.

- Đôn đốc, hướng dẫn, thẩm định đề án đóng cửa mỏ sau khi kết thúc khai thác; phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được duyệt.

4.2. Sở Xây dựng:

- Chủ trì xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; tổ chức thực hiện và kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quy hoạch sau khi đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất; tổ chức thực hiện các qui chuẩn kỹ thuật, các qui định về an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4.3. Sở Công Thương:

- Chủ trì xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường); tổ chức thực hiện và kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quy hoạch sau khi đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập thiết kế cơ sở đối với các công trình thuộc dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản theo phân cấp.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình tham mưu và thẩm định cấp giấy phép hoạt động khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của nhà nước về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, an toàn vệ sinh, trong khai thác, chế biến khoáng sản theo dự án đã được phê duyệt. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, tập huấn các quy trình, quy phạm trong khai thác, chế biến khoáng sản, bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn, phòng chống cháy nổ, công tác an toàn lao động cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến, xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra các vấn đề liên quan đến dây chuyền công nghệ, thiết bị khai thác và các vấn đề kỹ thuật trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất.

- Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

4.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình tham mưu và thẩm định địa điểm xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại các khu vực có liên quan đến rừng.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (đối với các khu vực thuộc đất lâm nghiệp), trình UBND tỉnh xem xét, quyết định để các tổ chức, cá nhân hoàn thiện thủ tục hợp đồng thuê đất trước khi tiến hành khai thác khoáng sản.

4.5. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh:

- Hàng năm Cục Thuế tỉnh báo cáo nguồn thu từ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo từng loại thuế gửi Sở Tài chính bao gồm các loại: tiền cho thuê đất đối với các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến khoáng sản; thu phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản; thuế tài nguyên và các khoản thu khác từ hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở nguồn thu từ hoạt động khoáng sản, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ cho các ngành chức năng và cấp huyện, cấp xã để lập qui hoạch khoáng sản, kiểm tra, xử lý việc khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép, đầu tư kết cấu hạ tầng công cộng tại vùng có khoáng sản được khai thác và thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

- Sở Tài chính thẩm định giá cho thuê mặt đất, mặt nước để các tổ chức, cá nhân hoàn thiện thủ tục hợp đồng thuê đất trước khi tiến hành khai thác khoáng sản; tham mưu UBND tỉnh thu các loại phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4.6. Các sở, ngành khác:

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ

quan quản lý nhà nước trong việc thẩm định, phê duyệt dự án, đề án, báo cáo, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

4.7. UBND các huyện, thành phố, thị xã; các xã, phường, thị trấn:

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Vận động nhân dân cùng tham gia giám sát, kịp thời thông báo hoặc tố cáo những hành vi vi phạm trong việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn.

- Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục giao đất, cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, sử dụng cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa phương. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cấm mốc, bàn giao khu vực khai thác mỏ cho các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; phát hiện, tổ chức lực lượng kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi thăm dò, khai thác, chế biến, thu mua, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử lý hoặc có dấu hiệu vi phạm Luật Hình sự thì phải chuyển cho cấp trên hoặc cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy định trong giấy phép hoạt động khoáng sản; kiểm tra các quy định về trật tự công cộng, về quản lý nhân khẩu của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; giám sát quá trình phục hồi môi trường khi đóng cửa mỏ.

- Xây dựng phương án bảo đảm ổn định đời sống và sản xuất cho tổ chức, cá nhân do chịu ảnh hưởng của việc khai thác, chế biến khoáng sản mà phải thay đổi nơi cư trú, nơi sản xuất.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản:

Quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

5.1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khảo sát, thăm dò khoáng sản:

5.1.1. Trước khi tiến hành hoạt động khảo sát, thăm dò:

- Đăng ký hoạt động khảo sát, thăm dò khoáng sản theo giấy phép được cấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành khảo sát, thăm dò.

- Làm các thủ tục để được thuê đất, ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích cần phải thuê theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Nộp tiền đặt cọc hoặc lệ phí độc quyền thăm dò theo quy định.

5.1.2. Trong quá trình hoạt động khảo sát, thăm dò:

- Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép khảo sát, thăm dò được cấp.
- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động theo quy định.

5.1.3. Khi kết thúc hoạt động khảo sát, thăm dò:

- Thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, bảo đảm an toàn khu vực thi công các công trình thăm dò.
- Lập báo cáo kết quả khảo sát, thăm dò, trình các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản:

5.2.1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản:

- Hoàn thành các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng thuê đất trong vòng sáu (06) tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép khai thác.
- Ký quỹ phục hồi môi trường trước khi đăng ký hoạt động khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành khai thác. Trường hợp chưa ký quỹ phục hồi môi trường sẽ không được đăng ký hoạt động khoáng sản và không được tiến hành làm các thủ tục khai thác khoáng sản.
- Lập thiết kế kỹ thuật thi công và thiết kế mỏ phù hợp với thiết kế cơ sở đã được thẩm định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, đối chiếu với quy định, nếu không đảm bảo thì có văn bản trả lời, yêu cầu đơn vị bổ nhiệm lại Giám đốc điều hành mỏ.

5.2.2. Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản:

- Thực hiện việc khai thác mỏ theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.
- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; thực hiện xử lý chất thải, bảo vệ môi trường theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật đi qua khu mỏ.
- Nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, nộp tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các cấp.

5.2.3. Kết thúc khai thác:

- Lập đề án đóng cửa mỏ theo đúng quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định.

- Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được duyệt.

6. Công tác cấp giấy phép hoạt động khoáng sản:

- Việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản phải căn cứ Luật Khoáng sản, Điều 61, 62, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP, ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị Định số 07/2009/NĐ-CP, ngày 22/01/2009 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính Phủ.

- Việc cấp giấy phép trước hết ưu tiên cho các doanh nghiệp được thành lập và đăng ký kinh doanh trong tỉnh; ưu tiên cấp giấy phép khai thác cho các đơn vị có năng lực về tài chính và thiết bị hiện đại, đảm bảo đầu tư khai thác với công suất lớn gắn với chế biến sâu.

- Diện tích cấp mỏ phải nằm trong diện tích quy hoạch đã được phê duyệt.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Công tác kiểm tra định kỳ được thực hiện mỗi năm hai kỳ (sáu tháng và cả năm); kiểm tra đột xuất được thực hiện khi phát hiện đơn vị có dấu hiệu vi phạm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị hoạt động khoáng sản đã được cấp giấy phép. Tùy theo mức độ vi phạm, UBND tỉnh sẽ thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép hoạt động khoáng sản. Tại các địa bàn xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp chủ động tiến hành kiểm tra, xử lý nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự xã hội trên địa bàn.

Giải pháp cụ thể:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản khác có liên quan tại các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc giải quyết các điểm hoạt động khoáng sản trái phép kịp thời, hiệu quả.

8. Công tác bảo vệ môi trường:

- Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Chính Phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

- Thực hiện Quyết định số 71/2008/QĐ - TTg ngày 29/5/2008 của Thủ tướng chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Giải pháp cụ thể:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tiến hành kiểm tra yêu cầu các đơn vị hoạt động khoáng sản nộp đầy đủ phí bảo vệ môi trường cho ngân sách địa phương và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường trước khi tiến hành khai thác khoáng sản.

9. Công tác đảm bảo quyền lợi của địa phương nơi có mỏ:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của UBND tỉnh về việc phân bổ phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khoáng sản.

- Từng bước tạo việc làm và đảm bảo chế độ BHXH cho người lao động; có chính sách hỗ trợ cho địa phương có mỏ, trích từ thuế tài nguyên khoáng sản để xây dựng một số công trình hạ tầng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

10. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý:

- Tiếp tục củng cố đội ngũ ngành cán bộ tham mưu công tác quản lý tài nguyên khoáng sản thông qua việc đào tạo học tập nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tăng biên chế cán bộ chuyên ngành về tài nguyên khoáng sản và môi trường cho phòng Tài nguyên môi trường của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Cơ quan chủ quản đề án: UBND tỉnh.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

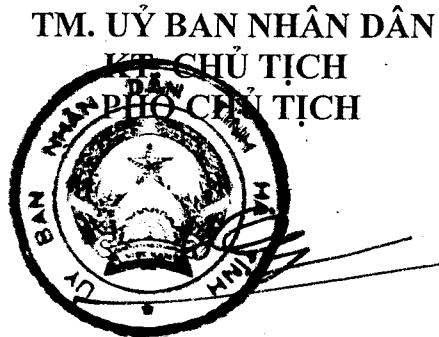
Thời gian thực hiện: Từ quý IV năm 2010.

- Căn cứ nội dung đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành qui định chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản của các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương; Qui định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản.

- Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng và các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và

các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung của đề án này.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, các sở ngành có liên quan, chính quyền địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả đạt được, những vướng mắc khó khăn và đề xuất, kiến nghị cần điều chỉnh, bổ sung trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh để kịp thời xử lý./.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
ĐẢNG CHỦ TỊCH

Trần Minh Kỳ